

Số: 54/QĐ-THCSNCT

Sơn Trà, ngày 10 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022
của Trường THCS Nguyễn Chí Thanh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông báo số 362/TB-TCKH của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Sơn Trà về việc xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022 của trường Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh ngày 27/03/2023;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, văn phòng và các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc nhà trường thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đăng Website nhà trường
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT, KT

HIỆU TRƯỞNG



Mai Huyền Thu Hoài

Đơn vị: Trường THCS Nguyễn Chí Thanh

Chương: 599

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 54/QĐ-TS ngày 10/4/2023 của trường THCS Nguyễn Chí Thanh)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí		-	-	
	Học phí THCS		-	-	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	-	-	-	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-	-	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			-	
2	Chi quản lý hành chính			-	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			-	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			-	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			-	
1	Lệ phí			-	
2	Phí			-	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước			-	
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.398,838	10.398,838	-	
1	Chi quản lý hành chính			-	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			-	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			-	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			-	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	10.398,838	10.398,838	-	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.909,789	9.909,789	-	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	489,049	489,049	-	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			-	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			-	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			-	
5	Chi bảo đảm xã hội			-	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			-	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			-	
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	<i>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</i>				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	<i>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</i>				
10	<i>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</i>				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Người lập bảng



Trần Thị Kim Anh

Sơn Trà, ngày 10 tháng 04 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Mai Huyền Thu Hoài